

VĂN HÓA VIỆT NAM



Văn Hóa là linh hồn của một dân tộc! Văn Hóa phản ánh đời sống, nguyện vọng, phong tục, tập quán xã hội và tư tưởng truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chúng ta phải hãnh diện có một nền Văn Hóa vững bền sau hơn bốn ngàn năm văn hiến. Đó là sự đóng góp, hy sinh của hàng vạn, hàng triệu bậc tiền nhân đã không ngần ngại dùng sinh mạng mình thay ngọn bút, dòng máu mình thay nét mực để vạch mặt chỉ tên những kẻ đã vì ích lợi cá nhân mà tiêu diệt tự do và tư tưởng của dân mình. Họ là những người Việt Nam yêu nước thương dân, dám hy sinh để bảo tồn lịch sử Văn Hóa. Chúng ta với dòng máu Lạc Việt luôn chảy trong thân thể và sẽ nối kết với những thế hệ mai sau. Và chúng ta là hiện thân của những anh hùng liệt vị, của những tiền hiền. Cho nên chúng ta cần phải bảo vệ thanh danh của họ. Vì thế chúng ta có bốn phận phải bảo tồn Văn Hóa Việt Nam.

Nhưng thực tế chúng ta phải đau buồn nhìn nhận là hiện tại số người hoạt động cho nền Văn Hóa ở vùng đất mới này rất là hiếm hoi. Thậm chí ngay cả học đường, nơi qui tụ những mầm móng tốt đẹp cho thế hệ mai sau. Và đau buồn hơn hết khi có người coi đó là một thực trạng hiển nhiên phải có. Vì bận rộn của cuộc sống mới, vì việc làm, vì môi trường, vì đèn sách hay tại vì chúng ta có thành kiến sai lầm về khả năng đóng góp của chúng ta?

“Viết hay không bằng hay viết”, và hay viết hiển nhiên trở thành viết hay. Người viết dưới đây không phải là người sống bằng nghề cầm bút. Nhưng thực hiện bài viết với tâm niệm là vai trò Văn Hóa Việt Nam ở nước ngoài rất là quan trọng. Vì Văn Hóa là món ăn tinh thần, là phương thức để giải bày tư tưởng và tính cách của dân tộc, là tiếng nói của những tâm hồn khúc ẩn, xót xa ly hương. Có phải chăng đó là những gì đã nuôi dưỡng người Do Thái trong hai ngàn năm qua?

Trong nền Văn Hóa Việt Nam, chúng ta rất hãnh diện có một di sản thật dồi dào phong phú và vô

cùng quý giá đó là Tục ngữ và Ca dao. Những người bình dân tầm thường đã đem tư tưởng, tâm tình của mình ra mà diễn tả bằng những câu văn vần rồi truyền miệng đi với nhau, trải qua bao năm, tháng, các câu đó được thêm bớt, gọt giũa để rồi trở thành Tục ngữ và Ca dao.

Những câu Tục ngữ dùng diễn tả thói quen, có từ lâu đời. Tục ngữ có khi dùng để châm biếm:

“Ăn chẳng có, khó đến mình.”

Tục ngữ còn để khuyên răn người đời:

“Trâu chết để da, người chết để tiếng.”

Có lúc người ta dùng Tục ngữ để diễn tả thói đời:

“Giúp lời không ai giúp của, giúp đũa không ai giúp cơm.”

Ca dao hàm súc hơn Tục ngữ. Ca dao đưa tâm hồn chúng ta về quê hương, gần gũi với tổ quốc và dân tộc:

*“Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ.
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi! nhện hỡi! nhện chờ mối ai?
Buồn trông chênh chếch sao mai,
Sao ơi! sao hỡi! nhớ ai sao mờ?
Đêm đêm tưởng dải Ngân-hà,
Bóng sao tinh-đẩu đã ba năm tròn,
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,
Tào-khê nước chảy vẫn còn trơ-trơ...”*

Văn Hóa là phong tục, tập quán, và còn là những câu hò, điệu hát êm đềm. Nó nồng nàn, nhưng kín đáo:

*“Ai về, em gửi bức thư,
Hỏi người bạn cũ, bây chừ nơi nao?
Non kia, ai đắp mà cao?
Sông kia, biển nọ, ai đào mà sâu?”*

Qua tình yêu trai gái, Ca dao đã được dùng để bộc lộ tâm tình, thật là nồng nàn và ý vị:

*“Hôm qua, tát nước đầu đình,
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen,
Em được thì cho anh xin,
Hay là em giữ làm tin trong nhà.
Áo anh sút chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sút chỉ đã lâu,
Mai mượn cô ấy vào khâu cho cùng....”*

Thật là tài tình, khéo léo và duyên dáng. Người con trai ấy biết dùng cái áo “rách” để mà tỏ tình, nói lên thân thế và ý muốn của mình. Có khi người con trai và người con gái đã có mối tương quan, người trai ấy có thể tỏ tình:

*“Vào vườn trẩy quả cau non,
Anh thấy em dóm, muốn kết nhân duyên.
Má em có lúm đồng tiền,
Càng trông càng đẹp, càng nhìn càng ưa!”*

Những lời ngọt ngào như thế, cô gái nào nghe được lời tỏ tình mà không thương cho được:

*“Anh đà có vợ con chưa?
Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào.
Mẹ già, anh để nơi nao?
Để em tìm vào, hầu hạ thay anh!”*

Ngoài tình yêu trai gái, Văn Học Việt Nam còn diễn tả tình phụ thê, chung thủy. Đức hạnh, tiết liệt của người phụ nữ Việt Nam một mực chờ chồng:

*“Hình đá ai đem đặt biển Đông,
Giống hình nhĩ nữ dạng ngồi trông,
Da nhồi phấn tuyết phơi màu trắng,
Tóc gội dầu mướp giữ bụi hồng,
Ngày ngắm gương ô soi đáy nước
Đêm cài lược tho chải trên không,
Đến nay phỏng đã bao nhiêu tuổi,
Trạc trạc bền gan chẳng lầy chồng.”*

(Tôn Thọ Tường)

L luân lý, cương thường, hiếu đạo là tư chất, cốt cách của con người Việt Nam chúng ta từ xưa đến nay. Lúc nào cha mẹ chúng ta cũng thường nhắc nhở “Tiên học lễ, hậu học văn”. Lễ nghĩa, hiếu đạo cũng được dân gian truyền tụng qua Ca dao:

*“Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
Có cha mẹ mới có ta,
Làm nên là bởi mẹ cha vun-trồng.
Thờ cha mẹ, phải hết lòng,
Ấy là chữ hiếu, dạy trong luân-thường.
Chữ để nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên.
Ghi lòng, tạc dạ, chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em...”*

Tình yêu quê hương, tinh thần đoàn kết, bất khuất của dân tộc ta cũng được thể hiện qua văn thơ Việt Nam:

*“... Sầm Nghi Đống nhục mà treo cổ chết
Sĩ Nghị kia vút ấn chạy tháo thân
Trên sông Hồng xác giặc Thanh la liệt
Hai mươi vạn quân phút chốc tiêu tan
Đống Đa kia thành địa danh lịch sử
Hạ Hồi, Ngọc Hồi máu giặc chảy thành sông
Thăng Long mừng năm cửa thành rộng mở
Đón Quang Trung và những anh hùng...”*

(Đỗ Quang Trình)

Hoặc là:

*“Chiều chiều ra đứng vườn sau
Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều.”*

Không một nỗi buồn nào dai dẳng và ray rức bằng nỗi cách xa nguồn cội. Nhưng chúng ta phải làm gì đây để khỏa lấp nỗi vọng hương? Chúng ta không thể ngã lòng. Chúng ta không thể đồng hóa vào người ngoại quốc. Dù chúng ta là thành phần nào đi nữa, nhất định chúng ta vẫn là người Việt Nam. Một mái tóc nhuộm, một cái tên đổi vẫn không thay đi được cái dòng máu Tiên Rồng trong con người chúng ta. Thật là đau buồn và bất hạnh nếu ai tự chối bỏ quê hương mình. Chúng ta phải có một lý tưởng, nuôi một hy vọng, vạch một hướng đi cho Văn Hóa Việt Nam muôn đời bất diệt trong dòng máu lưu truyền của chúng ta.

Trở về với thực tại, Văn Hóa Việt Nam hiện đang bị đe dọa trầm trọng. Tại quê nhà cũng như ở hải ngoại. Anh em, bạn bè tại quê hương của chúng ta, họ không còn tự do diễn đạt tâm tình, nguyện vọng của họ. Sự sáng tác bị giới hạn và kiểm chế. Ở hải

ngoại, chúng ta không có môi trường học hỏi và sáng tác. Con em chúng ta không được hấp thụ những tư tưởng thuần túy dân tộc, học hỏi và ảnh hưởng văn học tràn đầy tình cảm nồng nàn đôn hậu của nền Văn Hóa Việt Nam. Hiện tại nền Văn Hóa của chúng ta bị lung lay như ngọn đèn dầu treo trước gió. Bởi thế, chúng ta là những người may mắn được đến bờ tự do phải có trách nhiệm bảo tồn nền tảng Văn Hóa, phong tục tập quán của mình. Chúng ta có quyền tự do sáng tác nói lên tư tưởng, tâm tình của mình.

Cho nên dù sống trong hoàn cảnh nào, bận rộn đến đâu chúng ta cần dành chút ít thời gian tìm hiểu nguồn gốc của dân tộc để truyền lại thế hệ mai sau.

Vậy các bạn còn chờ gì mà không bắt tay hoạt động xây dựng một cộng đồng Việt Nam tốt đẹp.

Thái Quỳnh
